TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 116/2025/DS-ST
Ngày: 18 – 8 – 2025
V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Như.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đoàn Thị Sim.

Ông Nguyễn Minh Trọn.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Cà Mau.

Ngày 18 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 277/2025/TLST-DS ngày 16 tháng 5 năm 2025 về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2025/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Liên Hoàng N, sinh năm 1968 (Có mặt).

Bà Nguyễn Bé L, sinh năm 1977 (Có mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp V, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau (nay là ấp V, xã P, tỉnh Cà Mau).

- *Bị đơn:*

1. Ông Phạm Quốc H, sinh năm 1980 (Có mặt).

2. Bà Lê Bích N1, sinh năm 1984 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp T, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau (nay là ấp T, xã P, tỉnh Cà Mau).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Phạm Thị L1 (Vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau (nay là ấp T, xã P, tỉnh Cà Mau).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16/5/2025; Biên bản hòa giải ngày 17/7/2025 và tại

phiên tòa nguyên đơn ông Liên Hoàng N và bà Nguyễn Bé L trình bày: Vào ngày 13/3/2024 âm lịch vợ chồng ông H vay của vợ chồng 44.000.000 đồng, không thoả thuận thời gian trả, ông H có ký vào biên nhận nợ, lãi suất thoả thuận 2.200.000 đồng/tháng, đóng lãi hàng tháng, đã đóng lãi được 01 tháng thì ngưng đóng. Vào ngày 15/3/2024 âm lịch ông H, bà N1 và bà L1 cùng ký vào biên nhận nợ vay của vợ chồng 86.000.000 đồng, thời hạn thanh toán ngày 15/3/2026, lãi suất thoả thuận 4.300.000 đồng/tháng, đóng lãi hàng tháng, đóng lãi được 01 tháng thì ngưng đóng. Do vợ chồng ông H vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ nay yêu cầu ông H và bà N1 thanh toán tiền vốn 130.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi từ ngày 16/4/2024 đến ngày xét xử sơ thẩm theo quy định pháp luật. Không yêu cầu trách nhiệm đối với bà L1.

Tại Biên bản hòa giải ngày 17/7/2025 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị L1 trình bày: Bà là mẹ của ông Phạm Quốc H. Khi ông H và bà N1 vay 86.000.000 đồng của vợ chồng N thì bà có biết và cùng với vợ chồng ông H ký biên nhận nợ. Còn vợ chồng ông H vay của vợ chồng N 44.000.000 đồng khi nào thì bà không biết. Tuy nhiên, bà xác định chữ viết và chữ ký "Phạm Quốc H" trong biên nhận nợ ngày 13/3/2024 là của ông H. Nay ông N và bà L không yêu cầu bà có trách nhiệm thanh toán nợ nên bà không có ý kiến gì.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Phạm Quốc H và bà Lê Bích N1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do và không cung cấp tài liệu, chứng cứ hay ý kiến đối với nội dung khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa: Ông Hội đồng Ý cùng với bà N1 trả cho ông N và bà L số tiền vốn 130.000.000 đồng và lãi phát sinh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Bé L và ông Liên Hoàng N khởi kiện ông Phạm Quốc H và bà Lê Bích N1 trả tiền vay còn nợ nên đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn ông Phạm Quốc H và bà Lê Bích N1 cùng cư trú tại ấp T, xã P, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực – Cà Mau Cà Mau theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bà Lê Bích N1 đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan; bà Phạm Thị L1 yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 nên Hội đồng xét xử căn cứ của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[2] Xét về nội dung tranh chấp: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán 130.000.000 đồng yêu cầu tính lãi từ ngày 16/4/2024 âm lịch đến ngày xét xử sơ thẩm theo quy định pháp luật. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, nguyên đơn

cung cấp "Biên nhận ngày 13/3/2024" thể hiện bị đơn vay của nguyên đơn 44.000.000 đồng có ông H ký xác nhận và "Biên nhận mượn tiền" thể hiện bị đơn vay của nguyên đơn 86.000.000 đồng, thời hạn vay từ ngày 15/3/2024 đến ngày 15/3/2026 có ông H, bà N1 và bà L1 ký xác nhận, do bị đơn vi phạm nghĩa vụ đóng lãi theo thỏa thuận nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán vốn và lãi phát sinh. Bà L1 xác định: Khi ông H và bà N1 vay 86.000.000 đồng của nguyên đơn thì bà có biết và cùng với vợ chồng ông H ký biên nhận nợ, khi vợ chồng ông H vay của nguyên đơn 44.000.000 đồng bà không biết. Tuy nhiên, bà xác định chữ viết và chữ ký "Phạm Quốc H" trong biên nhận nợ ngày 13/3/2024 là của ông H. Tại phiên tòa, ông Hội đồng Ý trả 130.000.000 đồng và lãi phát sinh cho nguyên đơn. Do đó, có căn cứ xác định việc bị đơn vay tiền của nguyên đơn là thực tế có xảy ra. Bà N1 là vợ ông H nên phải cùng có trách nhiệm thanh toán nợ trong thời kỳ hôn nhân. Xét thấy, từ khi vay đến nay bị đơn không thanh toán nợ là ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn. Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền vốn 130.000.000 đồng là có căn cứ.

Về lãi suất: Bị đơn đóng lãi đến ngày 15/4/2024 âm lịch thì ngưng đóng. Như vậy, tính lãi từ 16/4/2024 âm lịch (ngày 23/5/2024 dương lịch) đến ngày 18/8/2025 là 01 năm 02 tháng 25 ngày x 130.000.000 đồng x 20% = 32.114.155 đồng. Tổng cộng vốn và lãi 130.000.000 đồng + 32.114.155 đồng = 162.114.155 đồng.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền vốn, lãi 162.114.155 đồng là có căn cứ. Trường hợp bị đơn chậm thanh toán số tiền nêu trên, thì còn phải chịu tiền lãi theo quy định của pháp luật.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 217; Điều 218; Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 463, 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Liên Hoàng N và bà Nguyễn Bé L.

Buộc ông Phạm Quốc H và bà Lê Bích N1 thanh toán cho ông Liên Hoàng N và bà Nguyễn Bé L số tiền 162.114.155 đồng (Một trăm sáu mươi hai triệu, một trăm mười bốn nghìn, một trăm năm mươi lăm đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

- Ông Phạm Quốc H và bà Lê Bích N1 phải chịu 8.106.000 đồng (làm tròn số).

- Ông Liên Hoàng N và bà Nguyễn Bé L đã nộp tạm ứng án phí với số tiền 3.874.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004138 ngày 16 tháng 5 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau), ông N và bà L được nhận lại toàn bộ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Khu vực 3 – Cà Mau;
- Phòng THADS Khu vực 3 – Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Như